

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2019/HS-ST
Ngày 14 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Trần Kim Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thuỳ Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2019/TLST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 867/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Long H, tên gọi khác: Không có; sinh năm: 1987, tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Khóm FB, thị trấn S, huyện T, tỉnh C; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn V và bà Nguyễn Thị Ngọc Tr; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/8/2019 bị Toà án nhân dân thành phố C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, đang được tạm đình chỉ thi hành Quyết định vào ngày 07/8/2019; bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/6/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C kết hợp với Công an xã L, thành phố C kiểm tra phòng trọ số

07 – nhà trọ cho thuê tháng CĐ thuộc ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C – bắt quả tang Cao Long H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu được trong túi quần Jean màu xanh, loại quần lỗ, quần được treo trong tủ quần áo gồm: 01 viên nén màu xanh và 04 bít nylon bên trong chứa chất có tính thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen đã qua sử dụng và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69D1-289.12. Số ma túy tang vật được niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Cao Long H khai nhận: H là người sử dụng ma túy. Khoảng 10 ngày trước ngày bị bắt quả tang, H đi thành phố M thì gặp bạn rủ vào quán bar chơi và có sử dụng ma túy. Sau đó H có nhờ người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) mua dùm 05 bít khâu và 01 viên thuốc lắc với giá 2.200.000đ để mang về sử dụng. Về C, H cất giấu số ma túy mua được vào túi quần Jean của bạn gái Hồ tên Lê Kiều L1, sinh năm 1990, tạm trú tại phòng trọ số 07 – nhà trọ cho thuê tháng CĐ thuộc ấp B, xã L, thành phố C. Ngày 29/6/2019, lúc L1 vắng nhà, H lấy 01 bít khâu để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/6/2019 thì bị Công an bắt quả tang. Việc H tàng trữ trái phép chất ma túy và có sử dụng ma túy thì L1 không hay biết.

Tại kết luận giám định số: 111/GĐH-PC09 ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 04 bít nylon, được niêm phong kín có trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.60/2019 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,9593 gam, loại Ketamine.

- Mẫu viên nén màu xanh, được niêm phong kín có trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.60/2019 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3273 gam, loại MDMA.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Bị cáo đồng ý để Lê Kiều L1 nhận thay điện thoại trên. Đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69D1-289.12: Qua điều tra, xác minh, xác định được xe là tài sản của Lê Kiều L1 mua trả góp của anh Phố Quốc K. Do đó, ngày 05/7/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C đã trả cho Lê Kiều L1 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69D1-289.12 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen nêu trên.

Tại cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Cao Long H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử thay đổi một phần quan điểm truy tố đối với Cao Long H theo Cáo trạng số 218/CT-VKS ngày 18/10/2019, truy tố bị cáo Cao Long H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Cao Long H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Long H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ khối lượng mẫu vật Ketamine và MDMA hoàn lại sau khi trích giám định.

- Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Về tang vật gồm 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen đã qua sử dụng và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69D1-289.12: Các tang vật này đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 30/6/2019, bị cáo Cao Long H bị bắt quả tang cùng tang vật về việc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,9593 gam, loại MDMA có khối lượng 0,3272 gam tại ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C, nhằm mục đích sử dụng.

[3] Về hành vi phạm tội và mức lượng hình: Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy; Tờ tự khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận giám định, Biên bản hỏi cung bị can, Kết luận điều tra. Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,9593 gam Ketamine và 0,3272 gam MDMA nhằm mục đích sử dụng. Xét thấy hành vi của bị cáo Cao Long H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo tàng trữ hai chất ma túy gồm Ketamine và MDMA với tổng trọng lượng ma túy tàng trữ là 1,2865 gam. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các bệnh truyền nhiễm; gây mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý nhằm mục đích sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi sai trái của mình mà có hướng sửa đổi bản thân, trở thành người sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét đến ngày phạm tội, bị cáo là người không tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy sau khi trích giám định, hoàn lại gồm 0,7412 gam Ketamine và 0,2876 gam MDMA là vật phạm pháp cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[6] Đối với tang vật gồm 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen đã qua sử dụng và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69D1-289.12: Đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do chưa xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Cao Long H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Cao Long H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/8/2019.
- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 01 (một) phong bì hình chữ nhật hoàn mẫu vật sau khi trích giám định và lưu số 111/GĐH/PC09, ngày 05/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2019).
- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Cao Long H phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân